

Số: 41/2013/QĐ-UBND

An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế khen thưởng trong hoạt động khoa học
và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư số 34/2011/TT-BKHHCN ngày 14/12/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn công tác khen thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 52/2007/TT-BTC ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ tài chính cho hoạt động Hội thi sáng tạo kỹ thuật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 657/TTr-SKHHCN ngày 16 tháng 10 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 22/2008/QĐ-UBND ngày 18/6/2008 của UBND tỉnh An Giang ban hành Quy chế khen thưởng về các hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ, Website An Giang;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT.TU, UBND, HĐND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- TĐHAG, Trường CT Tôn Đức Thắng;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- P.KT, PTH, PHCTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Việt Hiệp

QUY CHẾ

Khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 04/11/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, thẩm quyền, hình thức khen thưởng và mức thưởng; hồ sơ, thủ tục và quy trình khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Tổ chức và cá nhân là công dân Việt Nam và người nước ngoài thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ sau đây trên địa bàn tỉnh:

1. Các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
2. Các chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển khoa học công nghệ.
3. Các sáng chế, sáng kiến, giải pháp kỹ thuật đạt giải Hội thi sáng tạo kỹ thuật do tỉnh tổ chức.
4. Về quảng bá thương hiệu (sở hữu trí tuệ).

Điều 3. Nguyên tắc xét thưởng

1. Khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc chính xác, công khai, dân chủ, công bằng, kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả của các tổ chức và cá nhân.
2. Dựa vào thành tích đạt được để khen thưởng, không căn cứ vào mức khen thưởng trước đó.
3. Mỗi thành tích chỉ được xét khen thưởng một lần theo Quy chế này.
4. Kết hợp chặt chẽ việc động viên tinh thần với lợi ích vật chất.
5. Đảm bảo thủ tục hồ sơ, quy trình xét duyệt và thời gian đề nghị xét khen thưởng theo quy định.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, THẨM QUYỀN XÉT KHEN THƯỞNG, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ MỨC THƯỞNG

Mục 1

Thẩm quyền khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 4. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

1. Điều kiện được đề nghị xét thưởng

Công trình đề nghị xét khen thưởng phải đáp ứng đủ 02 điều kiện sau đây:

- a) Công trình đề nghị xét khen thưởng phải được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất là 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét thưởng;
- b) Không có tranh chấp về quyền tác giả; không có khiếu kiện, tố cáo về nội dung và kết quả công trình tại thời điểm xét thưởng.

2. Tiêu chuẩn xét thưởng

Các công trình được xét thưởng phải đáp ứng đủ 03 tiêu chuẩn sau đây:

- a) Các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học cấp tỉnh được Hội đồng Khoa học và công nghệ tỉnh nghiệm thu đạt loại xuất sắc.
- b) Kết quả nghiên cứu mang lại hiệu quả thiết thực trong thực tiễn công tác quản lý, sản xuất, đời sống, xã hội và môi trường, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội, khoa học và công nghệ tỉnh An Giang.
- c) Đề tài được ứng dụng rộng rãi ít nhất từ 01 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh trở lên, được cơ quan quản lý dự án Nhà nước ở địa phương và tổ chức, cá nhân tiếp nhận công nhận.

3. Hình thức khen thưởng và mức thưởng

- a) Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh kèm theo tiền thưởng là 20 lần mức lương tối thiểu chung.
- b) Đối với đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở được khen thưởng theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 của Quy chế này. Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh kèm theo tiền thưởng là 05 lần mức lương tối thiểu chung.

Điều 5. Hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất.

1. Tiêu chuẩn khen thưởng: Các tổ chức, cá nhân tạo ra các giải pháp trong hoạt động sáng tạo kỹ thuật, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất đoạt giải tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật do tỉnh tổ chức.

2. Cơ cấu giải thưởng, hình thức khen thưởng và mức thưởng:

- Cơ cấu giải thưởng gồm: Giải nhất, giải nhì, giải ba, giải khuyến khích.

- Hình thức khen thưởng: Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức Hội thi cho các giải pháp, sáng kiến đạt giải. Bằng khen UBND tỉnh (giải nhất, giải nhì).

3. Mức tiền thưởng cho các tác giả (đồng tác giả) của các giải pháp, sáng kiến tương ứng với cơ cấu giải thưởng như sau:

- Giải nhất: 12 lần mức lương tối thiểu chung;

- Giải nhì: 8 lần mức lương tối thiểu chung;

- Giải ba: 5 lần mức lương tối thiểu chung;

- Giải khuyến khích: 2 lần mức lương tối thiểu chung.

Điều 6. Hoạt động chuyển giao, ứng dụng kết quả đổi mới công nghệ

1. Tiêu chuẩn khen thưởng:

Các tổ chức, cá nhân có những đóng góp tích cực trong hoạt động chuyển giao và nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến, hoặc nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong các lĩnh vực nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt hơn trước, mang lại hiệu quả rõ rệt trên địa bàn tỉnh. Hiệu quả ứng dụng phải được đánh giá ít nhất trong thời gian 01 năm kể từ khi chuyển giao, được đánh giá qua các nội dung sau:

a) Sản lượng sản phẩm của đơn vị, doanh nghiệp tăng từ 20% trở lên, chất lượng sản phẩm đảm bảo do ứng dụng công nghệ mới so với trước khi ứng dụng (thể hiện trên báo cáo năm và hóa đơn xuất sản phẩm).

b) Tạo việc làm và tăng thêm thu nhập cho người lao động, bảo vệ môi trường tại địa phương.

2. Hình thức khen thưởng và mức thưởng: Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và kèm theo tiền thưởng là 8 lần mức lương tối thiểu chung cho các cá nhân, tổ chức đáp ứng quy định tại Khoản 1, Điều này.

Điều 7. Hoạt động Sở hữu trí tuệ (quảng bá thương hiệu)

1. Tiêu chuẩn khen thưởng phải đạt hai điều kiện sau đây:

a) Nhãn hiệu và sản phẩm của tổ chức, cá nhân được quảng bá rộng rãi trong nước và ngoài nước.

b) Nhãn hiệu và sản phẩm được bảo hộ từ 5 - 7 nước trong khối ASEAN, có giấy chứng nhận bảo hộ.

2. Hình thức khen thưởng và mức thưởng: Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và kèm theo tiền thưởng là 8 lần mức lương tối thiểu chung cho các cá nhân, tổ chức đáp ứng quy định tại Khoản 1, Điều này.

Mục 2

Thẩm quyền khen thưởng của Bộ Khoa học và công nghệ

Điều 8. Bộ Khoa học và Công nghệ có hai hình thức khen thưởng: Cờ thi đua và Bằng khen.

- Các cá nhân, tập thể, các tổ chức khoa học công nghệ thuộc mọi thành phần kinh tế tại các địa phương có đóng góp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Các tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng được thực hiện theo Thông tư số 34/2011/TT-BKHCN ngày 14/12/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn công tác khen thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Chương III

THỦ TỤC XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 9. Căn cứ tiêu chuẩn quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quy chế này, các tổ chức, cá nhân đề nghị khen thưởng gửi hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ gồm có:

1. Công văn đề nghị khen thưởng của tổ chức (cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp), nếu là cá nhân phải có xác nhận của cơ quan nơi công tác hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú.

2. Báo cáo thành tích (theo mẫu quy định chung), có xác nhận hiệu quả của cơ quan quản lý chuyên ngành đề nghị khen thưởng.

Riêng đối với đề tài cấp cơ sở, phải có biên bản của hội đồng thi đua cấp cơ sở xem xét thông qua và công văn đề nghị khen thưởng của cấp cơ sở.

Hội đồng thi đua khen thưởng Sở Khoa học và Công nghệ họp xét và gửi biên bản, tờ trình đề nghị khen thưởng (thông qua Ban Thi đua khen thưởng tỉnh) trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 10. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng theo Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quy chế này. Các tổ chức, cá nhân trình Bộ Khoa học và Công nghệ khen thưởng theo Điều 8 phải có hiệp y của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hội đồng thi đua khen thưởng Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan tư vấn giúp Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, đề xuất khen thưởng.

Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết Hội đồng thi đua khen thưởng Sở Khoa học và Công nghệ được phép mời thêm đại diện các cơ quan quản lý, các ngành có liên quan, các tổ chức sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tham gia xem xét.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở Khoa học và Công nghệ vào tháng 11 hàng năm.

Điều 12. Kinh phí khen thưởng:

Kinh phí khen thưởng các hoạt động khoa học và công nghệ hàng năm được chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, Chủ tịch UBND huyện, thị, thành phố có liên quan phổ biến Quy chế này cho các tổ chức và cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 14. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh; các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Việt Hiệp